TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*T C, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Ph;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Minh Ph thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị B và anh Ph thống nhất giao 02 người con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/12/2012 và Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/12/2012 cho anh Nguyễn Minh Ph trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị B và anh Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Chị B và anh Ph thống nhất có lời khai không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019870 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng cho chị Nguyễn Thị B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T C;
- CCTHADS huyện T C;
- UBND TT.Cầu Qu, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Tùng